

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHĨA LỘ  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS - ST  
Ngày 15/3/2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tý

Bà Lương Thị Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX - ST ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn Đ2, xã Ngh, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1970. Địa chỉ: phường T, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và bản tự khai bà Trần Thị L trình bày: Năm 1996, 1997 bà có mua của anh A mảnh đất có diện tích là 76m<sup>2</sup> với số tiền thống nhất là 8.000.000đồng, nhưng anh A chưa đưa sổ đỏ cho bà. Tính đến tháng 5/2006 anh A có cầm của bà số tiền là 16.080.000đồng, trong đó có 8.000.000đồng tiền mua bán đất còn lại là tiền anh A vay thêm. Đến 16/2/2008 anh A lại tiếp tục vay bà số tiền là 3.000.000đồng với mục đích trả cho Ngân hàng để lấy sổ đỏ ra đưa cho bà. Tổng cộng số tiền bà đã đưa cho anh A là 19.080.000đồng trong đó có 8.000.000đồng tiền bán đất, còn lại số tiền 11.080.000đồng là tiền anh A vay nợ bà chưa trả. Bà yêu cầu anh A phải trả cho bà số tiền nợ gốc và lãi trong 17 năm với lãi suất là 7%/năm, tổng số tiền là 24.265.200đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà L đã nộp các chứng cứ gồm: Bản gốc Giấy vay tiền các ngày 16/02/2008; Giấy mượn bìa đỏ ngày 28/01/2006; Giấy xác nhận của Nguyễn Việt T thừa nhận ngày 16/5/2008 làm chứng việc anh A vay bà L 3.000.000đồng.

Bản tự khai ngày 12/12/2023 bị đơn Nguyễn Đình A trình bày: Gia đình anh mua cho anh một mảnh đất từ năm 1990 tại bản Đêu, xã Nghĩa An để làm ăn. Do

không có tiền làm vốn nên anh có hỏi vay tiền của bà L nhiều lần, từ vài trăm ngàn đến một hai triệu đồng. Sau đó bà L đòi tiền nhưng anh không có trả nên bà L bảo anh viết giấy bán đất. Anh nhất trí viết giấy bán đất cho bà L, sau đó bà L còn đưa cho anh vài lần tiền nữa nhưng anh không nhớ rõ. Lần cuối cùng bà L đưa cho anh 3.000.000đồng để trả cho Ngân hàng lấy bìa đỏ về đưa cho bà L. Nay bà L khởi kiện đòi nợ anh chấp nhận trả theo phương thức trả dần.

Tòa án tiến hành mở các phiên hòa giải ngày 13/12/2023 và ngày 24/02/2024, các bên đương sự đều thống nhất số tiền gốc anh A còn nợ bà L là 11.080.000đồng, và lãi suất là 9%/năm kể từ ngày 16/5/2008. Các bên không thống nhất được về phương thức thanh toán.

Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử bị đơn có đơn đề nghị áp dụng tính thời hiệu để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Bà L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với anh A, xác định số tiền nợ gốc là 11.080.000đồng, bà đã đòi nợ anh A rất nhiều lần từ năm 2006 đến năm 2008 nhưng anh A không thanh toán cho bà. Bà yêu cầu anh A có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ gốc và yêu cầu tính lãi với lãi suất là 0,75%/tháng đối với từng khoản vay, số tiền 8.080.000đồng tính lãi từ ngày 28/1/2006 và số tiền 3.000.000đồng tính lãi từ ngày 16/02/2008 đến ngày xét xử sơ thẩm, bà không đồng ý tính thời hiệu.

Anh A thừa nhận số tiền còn nợ gốc là 11.080.000đồng, yêu cầu tính thời hiệu đối với số tiền lãi, không chấp nhận số tiền lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Đình A có hộ khẩu và cư trú tại phường T, thị xã Nghĩa Lộ thanh toán trả nợ tiền vay và lãi suất. Theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Về thời hiệu: Bị đơn đề nghị áp dụng thời hiệu, theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xem xét áp dụng thời hiệu trong vụ án do yêu cầu được đưa ra trước khi tòa án sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc.

- Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý giữa bà Trần Thị L và anh Nguyễn Đình A xảy ra từ 2006, 2008 do đó áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

2.1. Đối với yêu cầu đòi lại khoản tiền vay gốc:

Lời khai của các đương sự đều thống nhất và phù hợp với chứng cứ được nguyên đơn giao nộp tại Tòa án, thể hiện tính đến ngày 28/01/2006 anh Nguyễn Đình A đã cầm của bà Trần Thị L số tiền là 16.080.000đồng, trong đó có

8.000.000đồng là tiền anh A bán đất cho bà L, còn lại 8.080.000đồng là số tiền anh A vay nhiều lần của bà L, mỗi lần vay từ vài trăm ngàn đến vài triệu đồng. Đến ngày 16/02/2008 anh A tiếp tục vay của bà L số tiền 3.000.000đồng hẹn đến ngày 16/5/2008 sẽ trả. Như vậy tổng số tiền anh A vay của bà L là 11.080.000đ (*mười một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

Xét Giấy mượn bìa đỏ ngày 28/01/2006 là do anh A viết thể hiện anh A cầm của bà L số tiền 16.080.000đồng có nội dung “*hẹn chị trong năm 2006 tôi sẽ đưa cho chị, vào tháng 5-2006 tôi sẽ đưa*” tuy nhiên anh A đã không thực hiện đúng như cam kết. Vì vậy xác định đến hết năm 2006 thì quyền và lợi ích hợp pháp của bà L đã bị xâm phạm.

Xét giấy vay tiền ngày 16/02/2008 anh A viết với nội dung vay bà L 3.000.000đồng hẹn đến ngày 16/5/2008 sẽ trả. Giấy thể hiện chữ ký của bà L, anh A và người làm chứng Nguyễn Việt T. Sau thời hạn 3 tháng anh A không thanh toán số tiền vay, như vậy quyền và lợi ích của bà L bị xâm phạm kể từ ngày 16/5/2008.

Như vậy, các lần vay đều viết giấy và hẹn thời gian thanh toán, không thống nhất về lãi suất. Do đó được xác định đây là Hợp đồng vay tài sản có thời hạn không có lãi suất. Tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên đều có năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, không có ai bị ép buộc hay lừa dối. Hết thời hạn anh A phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà L nhưng anh A đã không thực hiện là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của Bộ luật dân sự. Việc anh A không thanh toán trả nợ đã gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà L, do vậy bà L khởi kiện đòi lại số tiền đã cho vay là hoàn toàn có căn cứ.

## 2.2. Về lãi suất.

Ngày 28/01/2006 anh A viết giấy hẹn trong năm 2006 sẽ trả, ngày 16/2/2008 anh A hẹn vay 3 tháng đến ngày 16/5/2008 sẽ trả nợ. Đến kỳ hạn trả nợ anh A không trả nợ cho bà L. Bà L thừa nhận đã đòi anh A thanh toán số tiền nợ nhiều lần kể từ năm 2006 đến năm 2008. Như vậy xác định bà L biết quyền lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm từ cuối năm 2006 đối với khoản tiền nợ 8.080.000đồng và từ ngày 16/5/2008 đối với khoản tiền nợ 3.000.000đồng nhưng bà L không khởi kiện. Đến ngày 27/11/2023 bà L mới khởi kiện đòi lại số tiền vay và yêu cầu tính lãi thì đã quá thời hiệu khởi kiện (do sự kiện pháp lý giữa bà L và anh A diễn ra từ năm 2006 và 2008 nên thời hiệu khởi kiện theo Điều 427 BLDS năm 2005 là 2 năm). Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định “*...Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi thì Tòa án không giải quyết vì đã hết thời hiệu khởi kiện. Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền gốc thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung*”. Do đó, khoản tiền lãi mà bà L yêu cầu anh A phải thanh toán với lãi suất là 0,75%/tháng đối với từng khoản vay không được chấp nhận do đã hết thời hiệu.

[3] Từ những đánh giá trên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với anh Nguyễn Đình A về việc đòi lại số tiền vay nợ gốc là 11.080.000đ (*mười một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*) là có căn cứ được chấp nhận.

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà L đối với anh A do đã hết thời hiệu.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn nhưng do thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

Bà L không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận do thuộc trường hợp là người cao tuổi.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 122, 471, 474, 478 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 184, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

- Buộc anh Nguyễn Đình A có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Thị L số tiền nợ là 11.080.000đ (*mười một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Bác yêu cầu tính lãi của bà Trần Thị L đối với anh Nguyễn Đình A.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị L không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 607.000đ (*sáu trăm linh bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2023/0000779 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Miễn toàn bộ án phí cho anh Nguyễn Đình A.

3. Về quyền kháng cáo: Bà L, anh A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- Đương sự;
- Lưu.

**Lê Thị Hồng Hạnh**